TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2022 và các lời khai tại Tòa án chị Lê Thị Q (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị xác định có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 06/7/2008 và Nguyễn Vĩnh Thuận, sinh ngày 16/5/2016. Hiện tại, hai con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và không cấp yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị Q nhưng anh T không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Lê Thị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa chị Lê Thị Q với anh Nguyễn Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Năm Đảm, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn 43 ngày 02/6/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh T không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị Q, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh T là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Q xác định có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 06/7/2008 và Nguyễn Vĩnh Thuận, sinh ngày 16/5/2016. Hiện tại, hai con đang sống cùng với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi hai con và không cấp yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước đến nay chị Q nuôi dưỡng các con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2022 cháu Nguyễn Văn Thuận có nguyện vọng muốn sống với chị Q, anh T cũng không có ý kiến yêu cầu được nuôi các con nên yêu cầu nuôi các con của chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q giao hai cháu Nguyễn Văn Thuận và Nguyễn Vĩnh Thuận cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Q.

[1] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị Q được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 06/7/2008 và Nguyễn Vĩnh Thuận, sinh ngày 16/5/2016. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008410 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Q và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Tân Trung;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hiền